

**MA TRẬN- ĐẶC TẢ MÔN HÓA HỌC LỚP 10 – KÌ 1- 2022- 2023**

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ Nhận thức	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				
				<i>Nhận biết</i>	<i>Thông hiểu</i>		<i>Vận dụng</i>	<i>Vận dụng cao</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	TN	TN	TL	TL	TL
1	<b>Mở đầu</b> (2 tiết)	Nhập môn hoá học (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được đối tượng nghiên cứu của hoá học.</li> <li>– Nêu được vai trò của hoá học đối với đời sống, sản xuất,...</li> <li>– Trình bày được phương pháp học tập và nghiên cứu hoá học.</li> </ul>	1				
2	<b>Cấu tạo nguyên tử</b> (11 tiết)	1. Thành phần của nguyên tử (4 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được:</li> <li>+Thành phần của nguyên tử (nguyên tử trung hòa về điện; nguyên tử gồm 2 phần...).</li> <li>+ Điện tích, khối lượng mỗi loại hạt.</li> <li>- Hiểu được mối liên hệ giữa các loại hạt.</li> <li>- Viết được kí hiệu nguyên tử.</li> </ul>	1		1/2 (1đ)		
		2. Nguyên tố hoá học (3 tiết)	– Trình bày được khái niệm về nguyên tố hoá học; số hiệu nguyên tử và kí hiệu nguyên	1	1			

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ Nhận thức	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				
				Nhận biết	Thông hiểu		Vận dụng	Vận dụng cao
			tử. – Hiểu được khái niệm đồng vị, nguyên tử khối. – Tính được nguyên tử khối trung bình (theo amu) dựa vào khối lượng nguyên tử và phần trăm số nguyên tử của các đồng vị.					
		3. Cấu trúc lớp vỏ electron nguyên tử (4 tiết)	– Nêu được khái niệm về orbital nguyên tử (AO) - Mô tả được hình dạng của AO (s, p), số lượng electron trong 1 AO. – Trình bày được khái niệm lớp electron, phân lớp electron. – Trình bày được số electron tối đa trên 1 phân lớp, 1 lớp. – Viết được cấu hình electron nguyên tử theo lớp, phân lớp electron và theo ô orbital khi biết số hiệu nguyên tử Z của 20 nguyên tố đầu tiên trong	2	1	1/2 (1đ)		

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ Nhận thức	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			<p>bảng tuần hoàn.</p> <p>– Dự đoán được tính chất hoá học cơ bản (kim loại hay phi kim) của nguyên tố tương ứng.</p> <p>- Xác định số e độc thân.</p>					
3	<b>Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học</b> (8 tiết)	1. Cấu tạo bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học (3 tiết)	<p>- Mô tả được cấu tạo của bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học và nêu được các khái niệm liên quan (ô, chu kì, nhóm).</p> <p>- Nêu được nguyên tắc sắp xếp của bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học.</p> <p>– Phân loại được nguyên tố (dựa theo cấu hình electron: nguyên tố s, p, d, f; dựa theo tính chất hoá học: kim loại, phi kim, khí hiếm).</p>	2				
		2. Xu hướng biến đổi một số tính chất của nguyên tử các nguyên tố, thành phần	- Giải thích được xu hướng biến đổi bán kính nguyên tử trong một chu kì, trong một nhóm (nhóm A) (dựa theo lực hút tĩnh điện của hạt nhân với electron ngoài cùng và dựa theo số lớp electron tăng trong một nhóm theo chiều từ trên	1	1			1 (1đ)

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ Nhận thức	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
		và một số tính chất của hợp chất trong một chu kì và nhóm (3 tiết)	xuống dưới). - Vận dụng tổng hợp kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết bài tập về nguyên tử và ion.					
		3. Định luật tuần hoàn- Ý nghĩa của bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học (2 tiết)	- Trình bày được ý nghĩa của bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học: Mối liên hệ giữa vị trí (trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học) với tính chất và ngược lại. - Tìm được nguyên tố dựa vào mối quan hệ giữa vị trí và tính chất của nguyên tố.	2			1/2 (1đ)	
4	<b>Liên kết hóa học</b> (3 tiết)	1. Quy tắc octet (1 tiết)	- Trình bày và vận dụng được quy tắc octet trong quá trình hình thành liên kết hoá học cho các nguyên tố nhóm A.	1				
		2. Liên kết ion (2 tiết)	- Trình bày được khái niệm và sự hình thành liên kết ion. - Nêu được cấu tạo tinh thể NaCl.	1			1/2 (1đ)	1 (1đ)

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ Nhận thức	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				
				<i>Nhận biết</i>	<i>Thông hiểu</i>	<i>Vận dụng</i>	<i>Vận dụng cao</i>	
			- Vận dụng tổng hợp kiến thức đã học để giải quyết bài tập tình huống học tập hoặc tình huống thực tiễn.					
<b>Tổng số câu</b>				<b>12</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>
<b>Tỉ lệ % các mức độ nhận thức</b>				<b>40%</b>	<b>10%</b>	<b>20%</b>	<b>20%</b>	<b>10%</b>
<b>Tỉ lệ % chung</b>				<b>50%</b>		<b>50%</b>		